TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE
Bản án số: 01/2018/ DS-ST
Ngày: 03/01/2018
V/v tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Minh;

Ông Trần Văn Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2017/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện BĐ, tỉnh BT

Bị đơn: **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Trần Thị H, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện BĐ, tỉnh BT.

Ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/12/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2017, bản tự khai ngày 08/11/2017, biên bản hòa giải ngày 27/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:*

Vào ngày 13/4/2015 giữa bà và vợ chồng Ông T, bà H có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi heo, theo thỏa thuận bà cung cấp thức ăn nuôi heo cho vợ chồng Ông T, bà H, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm hợp đồng, khi nhận thức ăn thì Ông T ký nhận vào sổ theo dõi, đến khi vợ chồng Ông T, bà H bán heo thì sẽ trả tiền cho bà. Ngày 19/02/2016 hai bên quyết toán cộng sổ lại thì vợ chồng Ông T, bà H còn nợ lại bà với số tiền là 102.666.000 đồng sau đó vợ chồng Ông T, bà H trả cho bà nhiều lần được 55.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 03/5/2016 trả 20.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 11/7/2017 trả 20.000.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 14/01/2017 trả 10.000.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 03/4/2017 trả 5.000.000 đồng.

Sau đó bà H, Ông T không tiếp tục trả tiền cho bà nên vào ngày 28/8/2017 bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà H, Ông T trả cho bà số tiền 47.666.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), tuy nhiên vào tháng 12/2017 bà H trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên nay vợ chồng Ông T, bà H chỉ còn nợ bà số tiền 37.666.000 đồng, bà yêu cầu vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 27/11/2017 bà Trần Thị H trình bày:*

Vào ngày 13/4/2015 vợ chồng bà có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi heo với bà L, hai bên không có làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, khi nào bà L giao thức ăn thì Ông T chồng bà ký nhận vào sổ theo dõi, khi nào vợ chồng bà bán heo thì sẽ trả tiền cho bà L. Bà thừa nhận hiện nay chỉ còn nợ lại bà L 45.000.000 đồng, bà đồng ý cùng Ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) nhưng xin trả dần cho đến khi dứt nợ.

** Tại bản tự khai ngày 08/12/2017 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông thừa nhận hiện nay ông và bà H còn nợ bà L số tiền 47.666.000đ, ông đồng ý trả cho bà L 47.666.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) nhưng xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không trả lãi suất.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo thủ tục tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp“ Hợp đồng mua bán tài sản” và giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý thực hiện đúng quy định của pháp luật tuy nhiên có vi phạm về thời hạn tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự, ngoài ra khi chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát Tòa án có thu thập thêm tài liệu, chứng

cứ nhưng không chuyển cho Viện kiểm sát nên gây khó khăn cho Viện kiểm sát trong quá trình kiểm sát vụ án, đề nghị rút kinh nghiệm về sau.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định do Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- *Về việc giải quyết vụ án:*

Bà L khởi yêu cầu vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), Ghi nhận bà L không yêu cầu Ông T, bà H trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H trả số tiền nợ thức ăn là 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), do đó xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà H, Ông T có đăng ký thường trú tại ấp A, xã P, huyện BĐ và hiện nay đang sinh sống tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Vào ngày 08/12/2017 Ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông T là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L, Ông T, bà H đều thống nhất vào năm 2015 giữa bà L, Ông T, bà H có hợp đồng mua bán thức ăn heo với nhau, mặc dù khi mua bán các bên không lập hợp đồng bằng văn bản nhưng có thỏa thuận bằng lời nói và được các bên thừa nhận nên xác định vào năm 2015 giữa bà L và Ông T, bà H có

quan hệ mua bán thức ăn với nhau là có thật.

Ông T thừa nhận còn nợ bà L số tiền 47.666.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), bà H chỉ thừa nhận còn nợ bà L số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của bà L:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L có giao nộp cho Tòa án 01 cuốn sổ ghi số tiền, số bao thức ăn mà Ông T đã nhận của bà để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà L, Ông T và bà H đều xác định cả Ông T và bà H đều là người trực tiếp nhận thức ăn của bà L, Ông T và bà H là người trực tiếp trả tiền cho bà L, theo bản tự khai ngày 08/12/2017 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt Ông T đều xác định vợ chồng ông còn nợ bà L số tiền thức ăn heo là 47.666.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Bà H thừa nhận chỉ nợ bà L số tiền 45.000.000đ tuy nhiên Ông T thừa nhận có nợ bà L số tiền 47.666.000đ, bà H không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả tiền mua thức ăn cho bà L và chỉ còn nợ số tiền 45.000.000đ nên xác định số tiền mà Ông T, bà H còn nợ bà L số tiền 47.666.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), lý do vào tháng 12/2017 bà H đã trả cho bà số tiền 10.000.000đ, bà L không yêu cầu vợ chồng Ông T, bà H trả lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bà L tự nguyện rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà và không yêu cầu Ông T, bà H trả lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

Theo biên bản xác minh ngày 24/12/2017 bà Nguyễn Thị K là cán bộ tư pháp của Ủy ban nhân dân xã P, huyện BĐ cho biết: Ông T, bà H đăng ký kết hôn vào năm 2002, hiện nay vẫn còn là quan hệ vợ chồng do đó buộc Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho là L là có căn cứ.

Từ những phân tích trên cho thấy bà H, Ông T còn nợ tiền thức ăn của bà L nhưng đến nay không trả cho bà L nên Ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, do đó bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ông T, bà H yêu cầu trả dần số tiền nợ thức ăn nhưng bà L không đồng ý, do đây là sự thỏa thuận của các đương sự tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu của bà L được xem xét chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà L, Ông T, bà H phải trả tiền nợ cho bà L nên phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể:

Ông T, bà H phải liên đới chịu án phí là: 37.666.000đ x 5% = 1.883.300đ (Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.192.000đ (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 288; 430; 440; 357; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị H.

2. Buộc vợ chồng Ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 37.666.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Ghi nhận bà L không yêu cầu bà H, Ông T trả lãi suất của số tiền trên.

Kể từ ngày bàn án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày coù ñôn yeâu caàu thi haønh aùn của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc vợ chồng Ông T, bà H phải nộp: 1.883.300đ (Một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Bà L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.192.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006015 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

4. Bà L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, Ông T, bà H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa
Võ Văn Minh	**Trần Văn Tính**	**Nguyễn Thị Diễm Châu**